

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**  
SAIGON WATER CORPORATION  
**CHO LON WATER SUPPLY**  
**JOINT STOCK COMPANY**

Số / No.: **484** /CBTT-CNCL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2026  
Ho Chi Minh City, day 18 month 9 year 2026

## **THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ** **CHANGE IN PERSONNEL**

*Kính gửi / To:*

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước /
- *State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/NQ-CNCL ngày 18/9/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 71/NQ-CNCL ngày 18/9/2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn như sau:

*Pursuant to Resolution No. 06 /NQ-CNCL dated September 18, 2026 of the General Meeting of Shareholders and Resolution No. 71 /NQ-CNCL dated September 18, 2026 of the Board of Directors of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company, we hereby announce the change in personnel of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company as follows:*

### **1. Trường hợp bổ nhiệm / In case of appointment:**

#### **1.1/- Ông Huỳnh Tuấn Anh / Mr. Huynh Tuan Anh**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm / *Former position in the organization:* Thành viên HĐQT / *Member of the Board of Directors.*
- Chức vụ được bổ nhiệm / *Newly appointed position:* Chủ tịch HĐQT / *Chairman of the Board of Directors.*
- Thời hạn bổ nhiệm / *Term:* theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty / *in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực / *Effective date:* 18/9/2026

#### **1.2/- Ông Nguyễn Ngọc Hùng / Mr. Nguyen Ngoc Hung**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm / *Former position in the organization:* Không / *None*
- Chức vụ được bổ nhiệm / *Newly appointed position:* Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty / *Member of the Board of Directors and Director of the Company.*
- Thời hạn bổ nhiệm / *Term:* theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty / *in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực / *Effective date*: 18/9/2026.

## **2. Trường hợp miễn nhiệm / *In case of dismissal*:**

### **2.1/- Ông Lê Hữu Quang / *Mr. Le Huu Quang***

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm / *Former position in the organization*: Chủ tịch và Thành viên HĐQT / *Chairman and Member of the Board of Directors*.

- Không còn đảm nhận chức vụ / *Dismissed position*: Chủ tịch và Thành viên HĐQT / *Chairman and Member of the Board of Directors*.

- Chức vụ còn nắm giữ / *Current position*: Không / Sau khi miễn nhiệm, Ông Lê Hữu Quang không còn là người nội bộ của Công ty / *None / After the dismissal, Mr. Le Huu Quang is no longer an internal person of the Company*.

- Lý do miễn nhiệm (nếu có) / *Reason (if any)*: theo Nghị quyết số 06 /NQ-CNCL của ĐHĐCĐ / *pursuant to Resolution No. 06 /NQ-CNCL of the General Meeting of Shareholders*.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực / *Effective date*: 18/9/2026.

### **2.2/- Ông Huỳnh Tuấn Anh / *Mr. Huynh Tuan Anh***

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm / *Former position in the organization*: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty / *Member of the Board of Directors and Director of the Company*.

- Không còn đảm nhận chức vụ / *Dismissed position*: Giám đốc Công ty / *Director of the Company*.

- Chức vụ còn nắm giữ / *Current position*: Thành viên HĐQT / *Member of the Board of Directors*.

- Lý do miễn nhiệm (nếu có) / *Reason (if any)*: theo Nghị quyết số 71 /NQ-CNCL của HĐQT / *pursuant to Resolution No. 71 /NQ-CNCL of the Board of Directors*.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực / *Effective date*: 18/9/2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/9 /2026 tại đường dẫn <https://capnuoccholon.com.vn/> hoặc <https://cholon.sawaco.com.vn.> / *This information has been disclosed on the company's website on 18/9/2026 at the following links: https://capnuoccholon.com.vn/ or https://cholon.sawaco.com.vn./*

#### **Tài liệu đính kèm / *Attached Documents*:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ / *Resolution of the General Meeting of Shareholders*;  
- Nghị quyết HĐQT / *Resolution of the Board of Directors*;

#### **Nơi nhận: / *Recipients*:**

- Như trên; / *As above*;  
- Lưu: VT, VP.HĐQT. / *For filing: Archives*;  
Office of the Board of Directors.



**GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR**

**Nguyễn Ngọc Hùng**

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN  
SAIGON WATER CORPORATION  
CHO LON WATER SUPPLY  
JOINT STOCK COMPANY

Số / No.: 06 /NQ-CNCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2026  
Ho Chi Minh City, date 18 month 9 year 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**  
**RESOLUTION OF THE**  
**2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**  
**OF CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**  
**GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF**  
**CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;  
Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and its amendments and supplements;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ); / Pursuant to the Charter on the organization and operation of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company (amended and supplemented for the 5th time) approved by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders on April 27, 2021 (Resolution No. 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn ngày 18 tháng 9 năm 2026. / Pursuant to the Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders and the Vote Counting Records at the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company dated September 18, 2026.

**QUYẾT NGHỊ / HEREBY RESOLVED:**

**Điều 1 / Article 1.** Thống nhất miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đối với ông Lê Hữu Quang. / Dismissal of Mr. Le Huu Quang from his position as a member of the Board of Directors of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company.

Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2026  
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn  
Resolution of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders  
Cho Lon Water Supply Joint Stock Company



**Điều 2 / Article 2.** Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn: / *Election of additional members to the Board of Directors of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company.*

1. Thống nhất bầu bổ sung ông Nguyễn Ngọc Hùng vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn. / *Approve the election of Mr. Nguyen Ngoc Hung as a member of the Board of Directors of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company.*

2. Bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị: không lựa chọn được thành viên độc lập Hội đồng quản trị do không có cổ đông ứng cử, đề cử. / *Supplementary election of independent members to the Board of Directors: No independent member of the Board of Directors was elected because no shareholder submitted a candidacy or nomination.*

**Điều 3 / Article 3.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn thông qua toàn văn tại Đại hội. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm căn cứ nội dung Nghị quyết để triển khai thực hiện. / *This Resolution was approved in its entirety by the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company. The Board of Directors shall be responsible for implementing this Resolution.*

**Nơi nhận / Recipients:**

- Cổ đông Công ty / *Company Shareholders;*
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty / *Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management of the Company;*
- Lưu VT, VP. HĐQT. / *For filing:*

*Archives; Office of the Board of Directors.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA  
ON BEHALF OF THE GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS  
CHAIRMAN**



**Lê Hữu Quang**

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN  
SAIGON WATER CORPORATION  
CHO LON WATER SUPPLY  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Số / No.: 71 /NQ-CNCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2026  
Ho Chi Minh City, September 18, 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
(Phiên họp ngày 18/9/2026)  
**RESOLUTION**  
(Meeting on September 18, 2026)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**  
**BOARD OF DIRECTORS**  
**CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung; / Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and its amendments and supplements;

Căn cứ Quyết định số 6656/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn; / Pursuant to Decision No. 6656/QĐ-UBND dated December 30, 2005, of the Chairman of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the plan for, and the conversion of, Cho Lon Water Supply Branch under Saigon Water Corporation into Cho Lon Water Supply Joint Stock Company;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ); / Pursuant to the Charter on the organization and operation of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company (amended and supplemented for the fifth time) approved by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders on April 27, 2021 (Resolution No. 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Trong phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 18/09/2026, các thành viên Hội đồng quản trị đã nghe báo cáo và trao đổi về các nội dung. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến thảo luận, sự thống nhất của các thành viên dự họp và kết luận của thành viên Hội đồng quản trị chủ trì phiên họp. / At the Board of Directors meeting on September 18, 2026, the members of the Board of Directors reviewed reports and exchanged



views on various matters. Based on the synthesis of discussion opinions, the consensus of the attending members, and the conclusions of the presiding Board member.

### **QUYẾT NGHỊ / HEREBY RESOLVED:**

#### **Điều 1 / Article 1.** Thông qua các báo cáo / *Approval of the reports:*

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính 6 tháng đầu năm 2026. / *Report on the performance of the business plan and financial plan for the first six months of 2026.*

2. Báo cáo công tác kiểm toán nội bộ quý II năm 2026 của Ban Kiểm toán nội bộ. / *Report on the internal audit activities for the second quarter of 2026 by the Internal Audit Department.*

**Điều 2 / Article 2.** Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đối với Ông Huỳnh Tuấn Anh kể từ ngày 18/9/2026 để nhận công tác mới. / *Approve the dismissal of Mr. Huynh Tuan Anh from his position as Director of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company effective September 18, 2026, for him to take up a new assignment.*

**Điều 3 / Article 3.** Thống nhất bầu Ông Huỳnh Tuấn Anh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn kể từ ngày 18/9/2026. Thời gian giữ chức vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Approve the election of Mr. Huynh Tuan Anh as Chairman of the Board of Directors of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company effective September 18, 2026. His term of office shall be in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

**Điều 4 / Article 4.** Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Hùng làm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn kể từ ngày 18/9/2026. Thời gian giữ chức vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Approve the appointment of Mr. Nguyen Ngoc Hung as Director of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company effective September 18, 2026. His term of office shall be in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

**Điều 5 / Article 5.** Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 như nội dung tờ trình số 459/TTr-CNCL ngày 26/8/2026 của Giám đốc Công ty: / *Approval of the 2026 planned salary fund as per Proposal No. 459/TTr-CNCL dated August 26, 2026 of the Company's Director:*

1. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và Ban Điều hành là 126.344.000.000 đồng (số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu tỷ ba trăm bốn



*h*

mười bốn triệu đồng). / *The planned salary fund for employees and the Board of Management is VND 126,344,000,000 (in words: One hundred twenty-six billion three hundred forty-four million dong).*

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách là 1.208.992.064 đồng (số tiền bằng chữ: Một tỷ hai trăm lẻ tám triệu chín trăm chín mươi hai ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng). / *The planned salary fund for Board members and full-time Controllers is VND 1,208,992,064 (in words: One billion two hundred eight million nine hundred ninety-two thousand sixty-four dong).*

**Điều 6 / Article 6.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các Phòng, ban, đội trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này././ *The Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management, and all departments and teams within the Company are responsible for implementing this Resolution./.*

**Nơi nhận / Recipients:**

- Như Điều 6 / *As per Article 6;*
- Lưu: VT, HĐQT / *For filing:*  
*Archives; Board of Directors.* ✓

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
ON BEHALF OF THE BOARD  
OF DIRECTORS  
CHAIRMAN**



**Huỳnh Tuấn Anh**



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH MTV  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**  
 SAIGON WATER CORPORATION  
**CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
Independence - Freedom - Happiness

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ MỚI BỔ NHIỆM**  
**LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS (INDIVIDUALS AND ORGANIZATIONS) OF NEWLY APPOINTED INSIDERS**

Mã chứng khoán / Stock Code: **CLW**

Tên Công ty / Company Name: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN / CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**

Ngày chốt / Record Date: **18/09/2026**

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Stock<br>Code | Họ và tên<br>Full Name | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts<br>(if<br>available) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company<br>(if<br>available)          | Mối<br>quan hệ đối với<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Relationship<br>with the<br>company/<br>internal person | Loại hình Giấy<br>NSH<br>(CMND/Passpor<br>t/Giấy ĐKKD)<br>Type of<br>documents (ID/<br>Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH /<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address/Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became an<br>related<br>person/<br>internal<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>related<br>person/<br>internal<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh<br>thay đổi<br>liên quan<br>đến mục 14<br>và 15)<br>Reason (for<br>any change<br>relating to<br>Items 14<br>and 15) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>having a<br>NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|---------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                         | 3                      | 4                                                                                                              | 5                                                                                                 | 6                                                                                                             | 7                                                                                                                                            | 8                        | 9                            | 10                           | 11                                                                        | 12                                                                                                 | 13                                                                                                        | 14                                                                                                                                                                | 15                                                                                                                                                                           | 16                                                                                                                                          | 17                                                                                                                                                     |
| 1          | CLW                       | Nguyễn Ngọc Hùng       |                                                                                                                | Thành viên<br>HĐQT,<br>Giám đốc /<br>Member of<br>the Board<br>of<br>Directors<br>and<br>Director |                                                                                                               | CCCD / Citizen<br>Identification<br>Card                                                                                                     |                          |                              |                              |                                                                           | 1,657,600                                                                                          | 12.75                                                                                                     | 18/09/2026                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                              | ĐHĐCĐ<br>bầu vào<br>HĐQT /<br>Elected by<br>the GMS to<br>the Board<br>of Directors                                                         |                                                                                                                                                        |

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Stock<br>Code | Họ và tên<br>Full Name | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts<br>(if<br>available) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company<br>(if<br>available) | Mối<br>quan hệ đối với<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Relationship<br>with the<br>company/<br>internal person | Loại hình Giấy<br>NSH<br>(CMND/Passpor<br>t/Giấy ĐKKD)<br>Type of<br>documents (ID/<br>Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH /<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address/Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became an<br>related<br>person/<br>internal<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>related<br>person/<br>internal<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh<br>thay đổi<br>liên quan<br>đến mục 14<br>và 15)<br>Reason (for<br>any change<br>relating to<br>Items 14<br>and 15) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>having a<br>NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|---------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.01       | CLW                       | Trần Thị Hoàng Hương   |                                                                                                                |                                                                                          | Vợ / Wife                                                                                                     |                                                                                                                                              |                          |                              |                              |                                                                           |                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                        |
| 1.02       | CLW                       | Nguyễn Ngọc Anh Phương |                                                                                                                |                                                                                          | Con ruột /<br>Biological Child                                                                                | CCCD / Citizen<br>Identification<br>Card                                                                                                     |                          |                              |                              |                                                                           |                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                        |
| 1.03       | CLW                       | Nguyễn Trần Khánh Ngọc |                                                                                                                |                                                                                          | Con ruột /<br>Biological Child                                                                                |                                                                                                                                              |                          |                              |                              |                                                                           |                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                        |
| 1.04       | CLW                       | Nguyễn Kim Long        |                                                                                                                |                                                                                          | Con ruột /<br>Biological Child                                                                                |                                                                                                                                              |                          |                              |                              |                                                                           |                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                        |
| 1.05       | CLW                       | Trần Văn Xang          |                                                                                                                |                                                                                          | Cha vợ / Father-<br>in-law                                                                                    |                                                                                                                                              |                          |                              |                              |                                                                           |                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                        |
| 1.06       | CLW                       | Nguyễn Thị Loan Anh    |                                                                                                                |                                                                                          | Mẹ vợ / Mother-<br>in-law                                                                                     |                                                                                                                                              |                          |                              |                              |                                                                           |                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                        |

797806  
Còn nhỏ  
/ Minor  
P. HỒ CHÍ MINH  
Còn nhỏ  
/ Minor

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Stock<br>Code | Họ và tên<br>Full Name | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts<br>(if<br>available) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company<br>(if<br>available) | Mối<br>quan hệ đối với<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Relationship<br>with the<br>company/<br>internal person | Loại hình Giấy<br>NSH<br>(CMND/Passpor<br>t/Giấy ĐKKD)<br>Type of<br>documents (ID/<br>Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH /<br>NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address/Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percentage<br>of shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became an<br>related<br>person/<br>internal<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>related<br>person/<br>internal<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh<br>thay đổi<br>liên quan<br>đến mục 14<br>và 15)<br>Reason (for<br>any change<br>relating to<br>Items 14<br>and 15) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>having a<br>NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|---------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.07       | CLW                       | Nguyễn Thanh Hoài      |                                                                                                                |                                                                                          | Em ruột /<br>Younger Sibling                                                                                  |                                                                                                                                              |                          |                              |                              |                                                                           |                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                        |
| 1.08       | CLW                       | Phạm Thị Xuân Châu     |                                                                                                                |                                                                                          | Em dâu / Sister-<br>in-law                                                                                    |                                                                                                                                              |                          |                              |                              |                                                                           |                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                        |

NGƯỜI LẬP  
PREPARER



Trương Minh Phương Ánh

Ngày / Date 18 tháng / month 9 năm / year 2026

CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Huỳnh Tuấn Anh

C.T.C.P.  
HNL